

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 02/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Bà Nguyễn Ngọc Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Thông báo dời lịch xét xử vụ án số 01/TB-TA ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1966, tại H; nơi ĐKTT: Tổ 15, Ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (Đã chết) và bà Hà Thị T (Còn sống); có vợ là Đinh Thị C và 02 (Hai) con sinh năm 1990 và 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 và chuyển tạm giam đến nay (Có mặt).

* Bị hại: Anh Vũ Quang H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 7, Khu phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* Người làm chứng:

- Ông Tống Xuân N, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ 15, Ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 15, Ấp 1, xã M, huyện V, Đồng Nai (Có mặt).

- Bà Đinh Thị C, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ 15, Ấp 1, xã M, huyện V, Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 02/10/2020, anh Vũ Quang H và Vũ Văn T ngồi nhậu tại nhà ông Tống Xuân N. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T rủ H về nhà T tiếp tục nhậu và hát karaoke, lúc này có anh Nguyễn Văn C sang uống rượu cùng. Trong lúc nhậu và hát karaoke, T gọi cháu là Vũ Thành Nh, sinh năm 2014 đến hát. N không hát nên T dùng micro đánh vào miệng của N hai cái. Thấy vậy, anh C nói T ngược đãi trẻ em, không được đánh trẻ em nên dẫn đến tranh cãi nhau. Sau đó C ra về, H yêu cầu T chở H đến trước nhà ông N thì H xuống xe. T cho rằng việc mình đánh cháu N do cháu không chịu hát karaoke là không sai nên hỏi ý kiến H. H nói việc làm của T là sai nên khi H xuống xe thì T dùng tay đánh H. T và H xô đẩy nhau, H dùng tay phải nắm tay trái của T còn tay trái bóp cổ đề T xuống tám ván trước nhà ông N. Thấy T không đủ sức chống trả nên H buông tay kêu T đi về nhà. T điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 con dao dài 30cm, lưỡi dao màu đen rộng 2,5cm sau đó quay lại nhà ông N để tìm H. Vợ T là Đinh Thị C nhìn thấy liền can ngăn nhưng T vẫn lên xe đi đến nhà ông Nghiêm, bà C gọi điện nhờ ông N ngăn cản giúp.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà ông N gọi H ra gặp mặt. H đi bộ đến cách nơi T đứng khoảng 0,5 – 1m thì T cầm dao ở tay trái đâm trúng vào hông phải của H. H dùng chân đạp T té ngã xuống đất, T tiếp tục xông vào dùng dao đâm trúng ngực phải H. H lùi về sau vài bước rồi té ngã dưới đất. Lúc này, ông N nhận được điện thoại của bà C nên đi ra trước nhà thì thấy H bị thương tích nên tổ chức đưa H đi cấp cứu. T trở về nhà nói cho vợ biết đã dùng dao đâm trúng H rồi đến Công an xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai đầu thú, khai nhận hành vi của mình.

Tang vật thu giữ: 01 con dao màu đen dài 30cm, lưỡi dao rộng 2,5cm.

* Tại Bản Kết luận định pháp y về thương tích số 0890/TgT/2020 ngày 07/10/2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tích của Vũ Quang H:

- Vết thương gan phải phẫu thuật khâu gan, tỷ lệ 31%.
- Tổn thương thủng cơ hoành phải phẫu thuật khâu cơ hoành chưa đánh giá được di chứng, tỷ lệ 21%.
- Tổn thương màng phổi phải gây tràn máu màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu chưa đánh giá được di chứng, tỷ lệ 03%.
- Tổn thương gãy xương sườn số 6 bên phải, hai đầu tách rời nhau, tỷ lệ 2,5%.
- Vết thương trên nền vết mổ ngực phải kích thước 16 x 0,2cm, tỷ lệ 02%.
- Vết thương hông lưng phải kích thước 2,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.
- Vết mổ ngay rốn kích thước 1,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.
- Vết mổ hố chậu trái kích thước 01 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 51%. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

* Tại Bản Kết luận định pháp y về thương tích số 1220/TgT/2020 ngày 06/01/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận giám định bổ sung thương tích và các di chứng kèm theo của Vũ Quang H:

- Vết thương gan phải phẫu thuật khâu gan đã được giám định tỷ lệ: 31%.
- Tổn thương thủng cơ hoành đã được giám định tỷ lệ: 21%.
- Tổn thương màng phổi hiện không để lại di chứng đã được giám định tỷ lệ: 03%.
- Tổn thương gãy xương sườn số 6 bên phải đã được giám định tỷ lệ: 2,5%.
- Vết thương trên nền vết mổ ngực phải đã được giám định tỷ lệ: 02%.
- Vết thương hông lưng phải liền sẹo đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Vết mổ ngay rốn hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Vết mổ hố chậu trái đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước 1,5cm x 0,2cm được giám định bổ sung, tỷ lệ 01%.
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 0,5cm x 0,2cm được giám định bổ sung, tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 52%.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0890/TgT/2020 ngày 07/10/2020 và Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1220/TgT/2020 ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, anh Vũ Quang H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 70.927.461 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 45.000.000 đồng, anh H tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 25.927.461 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKSVC ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao màu đen dài 30cm, lưỡi dao rộng 2,5cm.

- Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 02/10/2020, anh Vũ Quang H và Vũ Văn T ngồi nhậu tại nhà ông Tống Xuân N. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T rủ H về nhà T tiếp tục nhậu và hát karaoke, lúc này có anh Nguyễn Văn C sang uống rượu cùng. Trong lúc nhậu và hát karaoke, T gọi cháu là Vũ Thành N, sinh năm 2014 đến hát. N không hát nên T dùng micro đánh vào miệng của N hai cái dẫn đến tranh cãi nhau. Sau đó C ra về, T chở H đến trước nhà ông N. T và H tiếp tục tranh cãi về việc T đánh cháu N nên khi H xuống xe thì T dùng tay đánh H. T và H xô đẩy nhau, H dùng tay phải nắm tay trái của T còn tay trái bóp cổ T xuống tám ván trước nhà ông N. Thấy T không đủ sức chống trả nên H buông tay kêu T đi về nhà. T điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 con dao dài 30cm, lưỡi dao màu đen rộng 2,5cm sau đó quay lại nhà ông N để tìm H. Vợ T là Đinh Thị C nhìn thấy liền can ngăn nhưng T vẫn lên xe đi đến nhà ông N, bà C gọi điện nhờ ông N ngăn cản giúp.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà ông N gọi H ra gặp mặt. H đi bộ đến cách nơi T đứng khoảng 0,5 – 1m thì T cầm dao ở tay trái đâm trúng vào hông phải của H. H dùng chân đạp T té ngã xuống đất, T tiếp tục xông vào dùng dao đâm trúng ngực phải H. H lùi về sau vài bước rồi té ngã dưới đất. Lúc này, ông N nhận được điện thoại của bà C nên đi ra trước nhà thì thấy H bị thương tích nên tổ chức đưa H đi cấp cứu. T trở về nhà nói cho vợ biết đã dùng dao đâm trúng H rồi đến Công an xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai đầu thú, khai nhận hành vi của mình.

* Tại Bản Kết luận định pháp y về thương tích số 0890/TgT/2020 ngày 07/10/2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tích của Vũ Quang H:

- Vết thương gan phải phẫu thuật khâu gan, tỷ lệ 31%.
- Tổn thương thủng cơ hoành phải phẫu thuật khâu cơ hoành chưa đánh giá được di chứng, tỷ lệ 21%.
- Tổn thương màng phổi phải gây tràn máu màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu chưa đánh giá được di chứng, tỷ lệ 03%.
- Tổn thương gãy xương sườn số 6 bên phải, hai đầu tách rời nhau, tỷ lệ 2,5%.
- Vết thương trên nền vết mổ ngực phải kích thước 16 x 0,2cm, tỷ lệ 02%.
- Vết thương hông lưng phải kích thước 2,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.
- Vết mổ ngay rốn kích thước 1,5 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.
- Vết mổ hố chậu trái kích thước 01 x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 51%. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

* Tại Bản Kết luận định pháp y về thương tích số 1220/TgT/2020 ngày 06/01/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận giám định bổ sung thương tích và các di chứng kèm theo của Vũ Quang H:

- Vết thương gan phải phẫu thuật khâu gan đã được giám định tỷ lệ: 31%.
- Tổn thương thủng cơ hoành đã được giám định tỷ lệ: 21%.
- Tổn thương màng phổi hiện không để lại di chứng đã được giám định tỷ lệ: 03%.
- Tổn thương gãy xương sườn số 6 bên phải đã được giám định tỷ lệ: 2,5%.
- Vết thương trên nền vết mổ ngực phải đã được giám định tỷ lệ: 02%.
- Vết thương hông lưng phải liền sẹo đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Vết mổ ngay rốn hiện liền sẹo đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Vết mổ hố chậu trái đã được giám định tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước 1,5cm x 0,2cm được giám định bổ sung, tỷ lệ 01%.
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 0,5cm x 02cm được giám định bổ sung, tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 52%.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0890/TgT/2020 ngày 07/10/2020 và Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1220/TgT/2020 ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai.

Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, bị cáo đã được can ngăn nhưng vẫn dùng dao là hung khí nguy hiểm, cố ý gây thương tích cho anh Vũ Quang H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Anh Vũ Quang H yêu cầu bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường số tiền 70.927.461 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh Vũ Quang H số tiền 45.000.000 đồng. Nay anh Vũ Quang H tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 25.927.461 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh H số tiền 70.927.461 đồng nên ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Vũ Quang H số tiền 25.927.461 đồng.

[8] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao màu đen dài 30cm, lưỡi dao rộng 2,5cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.296.373 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng).

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao màu đen dài 30cm, lưỡi dao rộng 2,5cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho anh Vũ Quang H số tiền: 25.927.461 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.296.373 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung